TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 4 - 2018.
V/v: Tranh chấp về hôn nhân gia đình giữa anh Ph và chị Tr

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Văn Tiến
2. Bà Phạm Hồng Thiêm
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 16/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018 về việc kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 2 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Xuân Ph sinh năm 1960; (*có đơn xin xét xử vắng mặt)*
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tuân N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình
Bị đơn: Chị Phạm Thị Tr sinh năm 1960;(*Vắng mặt lần 2*)
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tuân N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình
Chỗ ở hiện nay: Công ty cổ phần may xuất khẩu SIL – H. Tổ 17, phường T, thành phố Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện,tại bản tự khai, tại các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Đỗ Xuân Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Tr có yêu và tìm hiểu được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 1986. Sau do cả hai đều bận làm việc nên không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T như theo quy định của pháp luật. Anh chị đã chung sống từ năm 1986, thời gian đâu cuộc sống không có mâu thuẫn gì, được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp hay xảy ra xô xát ảnh hưởng đến các con rất nhiều, anh đã nhiều lần làm

đơn xin ly hôn nhưng chị Tr không đồng ý, anh đã sống ly thân với chị Tr từ nhiều năm nay, anh không còn quan tâm đến chị Tr vì vậy anh làm đơn xin ly hôn chị Tr.

Về quan hệ con chung: Anh và chị Tr có 02 con chung là Đỗ Xuân P sinh ngày 13/12/1990 và Đỗ Thị Thanh D sinh ngày 01/10/2000.

Cả hai con đều đã xây dựng gia đình riêng, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản và nợ chung: Anh đề nghị tự nguyện thỏa thuận với chị Trúc về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh chị không vay mượn tài sản của ai và không có tài sản gì cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn khởi kiện,tại bản tự khai, tại các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, bị đơn chị Phạm Thị Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị xác định lời trình bày của anh Ph là đúng về việc tổ chức đám cưới, không có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương. Sau khi về sống chung từ năm 1986, chị thấy anh Ph hay ngược đãi vợ con, anh Ph đã có người phụ nữ khác nên anh chị đã sống ly thân từ nhiều năm, nay anh xin ly hôn chị đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con chung: chị và anh Ph có 02 con chung là Đỗ Xuân Ph sinh ngày 13/12/1990 và Đỗ Thị Thanh D sinh ngày 01/10/2000.

Cả hai con chung đều đã xây dựng gia đình riêng nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị Tr đề nghị tự nguyện thỏa thuận với anh Ph về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh chị không vay mượn tài sản của ai và không có tài sản gì cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T cung cấp: Anh Ph và chị Tr đều có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Qua kiểm tra sổ đăng ký kết hôn lưu trữ từ tháng 1/1986 đến nay thì anh Ph và chị Tr không có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm:Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 14, khoản 2 điều 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Phvà chị Tr

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ph và chị Tr đã chung sống nh□vợ chồng từ năm 1986 đến nay không có đăng ký kết hôn. Hai bên đương sự đều thừa nhận chỉ tổ chức đám cưới không đăng ký kết hôn là phù hợp với việc chính quyền địa ph□ơng xác định không có đăng ký kết hôn, về nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian ly thân là có thật. Do đó HĐXX thấy anh Ph và chị Tr có đủ điều kiện kết hôn nh□ng lại chung sống nh□ vợ chồng từ năm 1986 đến nay không đăng ký kết hôn, mặc dù biết Nhà n□ớc quy định phải đi đăng ký kết hôn nh□ng cả hai không thực hiện vì vậy không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do thời gian chung sống tính tình không hợp đã sống ly thân từ lâu. Nay anh Ph xin ly hôn Toà án cần áp dụng khoản 1 điều 14, khoản 2 điều 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Phvà chị Tr.

[2] Về quan hệ con chung: chị và anh Ph có 02 con chung là Đỗ Xuân Ph sinh ngày 13/12/1990 và Đỗ Thị Thanh D sinh ngày 01/10/2000. Hai bên đương sự đều thừa nhận hai con chung đều đã xây dựng gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Ph và chị Tr tự nguyện thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh chị không vay mượn tài sản của ai và không có tài sản gì cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

[4] Anh Ph phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều khoản 1 điều 14, khoản 2 điều 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Các điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Đỗ Xuân Ph và chị Phạm Thị Tr

2. Về quan hệ con cái: Anh Ph và chị Trcó 02 con chung là Đỗ Xuân Ph sinh ngày 13/12/1990 và Đỗ Thị Thanh D sinh ngày 01/10/2000. Hai bên đương sự đều xác định 2 con chung đã xây dựng gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết

3. Về quan hệ tài sản: Anh Ph và chị Tr tự nguyện thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh chị không vay mượn tài sản của ai

và không có tài sản gì cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Ph phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, biên lai số 0001301 ngày 08/1/2018 thành tiền án phí.

Anh Ph và chị Tr vắng mặt báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Hằng